

Báo Cáo Chất Lượng Nước Uống Năm 2020

Bộ Phận Dịch
Vụ Nước của
Thành Phố
Garden Grove



DỮ LIỆU CHO
NĂM 2019

Bản Báo Cáo Chất Lượng Nước Năm 2020 của Quý Vị

Từ năm 1990, các ngành phục vụ nước của tiểu bang California từng cung cấp Bản Báo Cáo Chất Lượng Nước hàng năm cho các khách hàng của họ. **Bản báo cáo trong năm nay được bao gồm sự thử nghiệm và dự báo chất lượng nước của năm 2019.**

Ban Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove (Thành Phố) chu đáo bảo vệ nguồn nước và như các năm trước, nước được cung cấp đến tận nhà quý vị đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của cơ quan quản lý của tiểu bang và liên bang. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW) là các cơ quan có trách nhiệm đặt ra và thi hành các tiêu chuẩn chất lượng nước uống.

Trong vài trường hợp, Thành Phố vượt xa hơn nữa với những gì đã quy định bằng cách thử nghiệm các hoá chất không được kiểm soát có thể đã được biết đến nguy cơ sức khỏe nhưng không có tiêu chuẩn nước uống. Ví dụ, Khu Vực Nước Quận Cam (OCWD), quản lý vịnh nước ngầm, Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California (MWDSC), thì cung cấp tầng nước mặt đã điều trị đến Thành Phố thử nghiệm cho hóa chất không được kiểm soát trong nước được cung cấp cho chúng ta. Giám sát hóa chất không được kiểm soát giúp USEPA và DDW xác định nơi một số hóa chất xuất hiện và có các tiêu chuẩn mới cần phải được thiết lập cho những hoá chất để bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.



Nguồn Nước Của Quý Vị: Luôn Có Sẵn, Luôn Được Đảm Bảo

Nhà Máy Xử Lý Nước Diemer, nằm ở những ngọn đồi phía trên thành phố Yorba Linda, xử lý tới 520 triệu gallon nước sạch mỗi ngày — đủ để đổ đầy sân vận động Rose Bowl mỗi 4 giờ. Nguồn nước hòa trộn từ cả Đường Dẫn Nước Sông Colorado lẫn Dự Án Nước của Tiểu Bang. Với diện tích 212 mẫu Anh, đây là một trong những nhà máy xử lý nước lớn nhất ở Hoa Kỳ. Nhà máy cung cấp gần một nửa tổng nguồn cung cấp nước của Quận Cam.



Nước chảy từ Diemer đáp ứng — hoặc vượt quá — tất cả các quy định của tiểu bang và liên bang. Và nước được giữ an toàn từ nhà máy xử lý đến vòi nước của quý vị bằng việc kiểm tra liên tục trên toàn hệ thống phân phối. Bộ Phận Dịch Vụ Nước của Thành Phố Garden Grove giám sát chất lượng nước tại tất cả các nguồn, hồ chứa và các điểm khác nhau trên hệ thống phân bố. Ngoài ra, Khu Quản Lý Nước của Quận Cam thực hiện thử nghiệm trên các giếng nước ngầm của Thành Phố bằng cách phân tích hàng trăm hợp chất, nhiều hơn so với yêu cầu của luật pháp và quy định của tiểu bang và liên bang. Sự giám sát liên tục này đảm bảo nước uống của quý vị duy trì phù hợp với các yêu cầu bắt buộc theo Đạo Luật Nước Uống An Toàn liên bang.

Thông qua những chương trình thử nghiệm nước uống được thực hiện bởi Khu Vực Nước Quận Cam (OCWD) cho nước ngầm, Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California (MWDSC) cho tầng nước mặt đã điều trị và Bộ Phận Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove cho hệ phân phối nước, nước uống của quý vị được liên tục theo dõi từ nguồn đến vòi nước được quy định và không được kiểm soát.

Nhà Nước cho phép chúng tôi giám sát đối với một số chất gây ô nhiễm ít hơn một lần mỗi năm vì nồng độ của những chất gây ô nhiễm không thay đổi thường xuyên. Một số dữ liệu của chúng tôi, có hơn một năm mặc dù điển hình.

This report contains important information about your drinking water. Translate it, or speak with someone who understands it.

Este informe contiene información muy importante sobre su agua potable. Tradúzcalo o hable con alguien que lo entienda bien.

Báo cáo này chứa thông tin quan trọng về nước uống của quý vị. Hãy dịch báo cáo, hoặc nói chuyện với một người hiểu báo cáo này.

본 보고는 귀하의 식수에 관한 중요한 정보를 가지고 있습니다. 번역, 또는 이 보고를 이해하는 사람에게 물어보십시오.

Chất Lượng của Nước Quý Vị là Sự Quan Tâm Chính của Chúng Tôi

Nguồn Cung Cấp

Nước uống của quý vị được pha trộn phần lớn là từ nước ngầm từ 12 giếng nước của vịnh nước ngầm của Quận Cam và tầng nước mặt được nhập khẩu bởi Khu Nước Metropolitan, miền Nam California. Những nguồn nước được nhập khẩu do Metropolitan được pha trộn với nước của Tiểu Bang, dự án nước từ miền Bắc, California và từ Cổng Dẫn Nước dòng sông Colorado (Colorado River Aqueduct). Nước ngầm của quý vị là từ nguồn nước thiên nhiên dưới mặt đất được Khu Nước Quận Cam quản lý, kéo dài từ Đập Prado (Prado Dam) và ngang qua một phần vùng tây bắc của Quận Cam, trừ vùng địa phương Brea và La Habra, và kéo dài xa đến vùng miền nam như El Toro 'Y'.

Năm trước, như những năm đã qua, nước vôi của quý vị đã đủ tiêu chuẩn của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của Hoa Kỳ (USEPA) và nước theo tiêu chuẩn y tế Tiểu Bang. Thành Phố Garden Grove rất thận trọng bảo vệ sự an toàn cung cấp nước và một lần nữa, chúng tôi hành diện báo cáo rằng hệ thống của chúng tôi chưa bao giờ vi phạm đến sự ô nhiễm trên cấp bậc cực độ hay bất cứ tiêu chuẩn về chất lượng của các loại nước khác. Tập quảng cáo này là hình ảnh về chất lượng nước của năm vừa qua. Bao gồm tất cả những chi tiết những nguồn nước đến từ đâu, chứa đựng những gì, và so sánh thể nào với các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang và Liên Bang.

Thông Tin Căn Bản Về Những Chất Gây Ô Nhiễm Nước Uống



Các nguồn gốc của nước uống (cả hai nước vôi và nước chai) bao gồm nước sông, hồ, dòng suối, ao, hồ chứa, suối và giếng. Như nước chảy ngoài mặt của đất liền hay qua từng lớp của mặt đất, hòa tan tự nhiên trở thành khoáng chất và, trong vài trường hợp, chất phóng xạ có thể nhặt được những chất do kết quả từ sự có mặt của động vật và hoạt động con người.

Những chất gây ô nhiễm có thể hiện diện trong nước nguồn gồm:

- **Những ô nhiễm vi khuẩn**, như các vi rút, vi khuẩn, có thể từ các nhà máy nghiên cứu chất thải, hệ thống chất gây thối, quá trình hoạt động nông nghiệp thú nuôi và động vật hoang dã.
- **Những Hóa Chất Vô cơ gây ô nhiễm**, như muối và kim loại, do tự nhiên phát xuất hoặc là kết quả của lưu lượng nước bão, nước thải công nghiệp hoặc nước thải nội địa, sản xuất dầu khí, khai thác mỏ và nông nghiệp.
- **Những chất gây ô nhiễm phóng xạ**, có thể xảy ra cách tự nhiên hoặc do kết quả của dầu và sự sản xuất hơi đốt hoặc những hoạt động khai mỏ.
- **Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ**, có thể đến từ nhiều nguồn gốc khác nhau như nông nghiệp, nước bảo trở lại của thành thị và sự sử dụng của khu dân cư.
- **Sự gây ô nhiễm do hóa học hữu cơ**, bao gồm chất tổng hợp và những hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, đó là sản phẩm của quá trình

công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, cũng có thể đến từ những trạm xăng, nước bảo trở lại của thành thị, ứng dụng nông nghiệp và hệ thống nhiễm khuẩn.

Để đảm bảo nước máy đủ an toàn để uống, USEPA và DDW đưa ra các quy định hạn chế lượng tạp chất trong nước do các hệ thống nước công cộng cung cấp.

Quy định của Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ và luật pháp California cũng thiết lập giới hạn đối với các tạp chất trong nước đóng chai, những giới hạn này phải mang đến sự bảo vệ tương tự cho sức khỏe cộng đồng. Nước uống, bao gồm cả nước đóng chai, có thể chứa ít nhất một lượng nhỏ một số tạp chất. Sự hiện diện của các tạp chất không nhất thiết là nước có nguy cơ gây hại đối với sức khỏe.

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về các loại tạp chất và các ảnh hưởng có thể có đối với sức khỏe bằng cách gọi tới Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn của USEPA theo số (800) 426-4791.

Florua Trong Nước Uống

Florua đã được thêm vào những cung cấp nước uống tại Hoa Kỳ từ năm 1945 trong 50 các thành phố lớn nhất Hoa Kỳ, thêm 43 florua nước uống của họ.

Vào tháng 12 năm 2007, Khu Quản Lý Nước Đô Thị Phía Nam California (MWDSC) đã cùng chung tay với phần lớn các nhà cung cấp nước công cộng trên toàn quốc bổ sung florua vào nước uống để ngăn ngừa sâu răng. MWDSC tuân thủ tất cả các điều kiện về yêu cầu hệ thống florua hóa của Tiểu Bang. Nước tại địa phương của chúng tôi không được bổ sung florua. Nồng độ florua trong nước uống được hạn chế theo quy định của tiểu bang California với liều tối đa là 2 phần triệu.



Những Câu Hỏi về Nước của Quý Vị? Liên Lạc chúng tôi để được trả lời

Để biết thông tin về báo cáo này, hay chất lượng nước của quý vị nói chung, vui lòng liên lạc với Nhân Viên Chất Lượng Nước theo số (714) 741-5395.

Những buổi họp của Công Cộng của Hội Đồng Thành Phố được tổ chức vào ngày thứ Ba, tuần thứ hai và tuần thứ tư của mỗi tháng lúc 6:45 chiều, trong phòng họp của Hội Đồng Thành Phố tại Trung Tâm Hội Nghị Cộng Đồng, 11300 Stanford Avenue, Garden Grove, California. Quý vị có thể liên lạc đến Thư Ký Văn Phòng của Thành Phố, Garden Grove City Hall, 11222 Acacia Parkway, Garden Grove, California 92840 hoặc gọi số (714) 741-5040 về bất cứ thông tin gì liên quan đến những buổi họp của Hội Đồng Thành Phố. Xin vui lòng tham gia vào những buổi họp.

Để biết thêm thông tin về các ảnh hưởng của các chất gây ô nhiễm được liệt kê trong bảng, gọi đường dây nóng cho USEPA tại số (800) 426-4791.

Các Quy Định về Chất Lượng Nước của Liên Bang và Tiểu Bang

Về Chất Chì trong Nước Vòi

Nếu có, những mức độ được tăng lên của chất chì có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho sức khỏe, đặc biệt là cho phụ nữ mang thai và trẻ con.

Chất Chì trong nước chủ yếu đến từ các nguyên liệu và những thành phần liên quan đến các đường dây dịch vụ và hệ thống ống nước tại tư gia. Bộ Phận Dịch Vụ Nước của Garden Grove có trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao, nhưng không thể kiểm soát nhiều loại vật liệu được sử dụng trong các thành phần hệ thống ống nước.

Khi nước của quý vị được để yên liên tục trong vài giờ, quý vị có thể giảm đi tiềm năng của chất chì bằng cách xả vòi nước của quý vị trong 30 giây đến 2 phút trước khi sử dụng nước để uống hoặc nấu ăn. Nếu bạn quan tâm đến chất chì trong nước, bạn có thể yêu cầu thử nghiệm nước.

Thông tin về chất chì trong nước uống, phương pháp thử nghiệm, và những biện pháp quý vị có thể làm để giảm tối thiểu sự ảnh hưởng có sẵn từ đường Dây Nóng An Toàn cho Nước Uống tại: www.epa.gov/safewater/lead

Vi Trùng Sốt Ấn

Vi Trùng Sốt Ấn là một sinh vật rất nhỏ, khi ăn vào bụng, có thể gây ra tiêu chảy, sốt và các triệu chứng đường ruột khác. Sinh vật có nguồn gốc từ động vật và/hoặc các chất thải của con người và có thể ở trong tầng nước mặt. Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California (MWDSC) kiểm tra nguồn nước và nước mặt được điều trị cho *Vi Trùng Sốt Ấn* trong năm 2019, nhưng không phát hiện ra nó. Nếu đã từng phát hiện, *Vi Trùng Sốt Ấn* được loại bỏ bởi một sự kết hợp điều trị hiệu quả bao gồm sự đông cặn, lọc và khử trùng.

Hướng dẫn của Cục Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ (USEPA) và Trung Tâm Kiểm Soát và Phòng Ngừa Dịch Bệnh liên bang về các phương tiện thích hợp để giảm nguy cơ lây nhiễm bởi *Cryptosporidium* và các chất gây ô nhiễm do vi khuẩn khác có sẵn tại Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn của USEPA theo số (800) 426-4791 hoặc quý vị có thể truy cập hướng dẫn trên trang web tại: www.epa.gov/safewater

Cảnh Báo Về Nitrat

Đôi khi, lượng nitrat trong nước máy của quý vị có thể đã vượt quá một phần hai mức MCL, nhưng không bao giờ cao hơn MCL 10 miligam mỗi lít (mg/L). Nitrat trong nước uống của quý vị vào năm 2019 dao động từ 2.2 đến 6.1 mg/L. Cảnh báo sau đây được đưa ra vì vào năm 2019 chúng tôi đã ghi lại những lần đo nitrat trong nguồn cung cấp nước uống vượt quá một phần hai mức nitrat MCL.

Nitrat trong nước uống ở mức trên 10 mg/L có thể gây nguy hại đến sức khỏe của trẻ dưới sáu tháng tuổi. Mức nitrat trong nước uống như trên có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển oxy của máu ở trẻ sơ sinh, dẫn đến bệnh nghiêm trọng; các triệu chứng bao gồm khó thở và da xanh tím. Mức nitrat trên 10 mg/L cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển oxy của máu ở những người khác, chẳng hạn như phụ nữ mang thai và những người bị thiếu hụt một số enzyme. Nếu quý vị đang chăm sóc trẻ sơ sinh, hoặc quý vị đang mang thai, quý vị nên xin lời khuyên từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của mình.

Người Suy Giảm Miễn Dịch

Một số người có thể dễ bị tổn thương do các chất ô nhiễm trong nước uống nhiều hơn so với dân cư nói chung. Những người bị suy giảm miễn dịch, chẳng hạn như những người mắc bệnh ung thư đang trải qua hóa trị liệu, những người đã cấy ghép nội tạng, người nhiễm HIV/AIDS hoặc các rối loạn hệ thống miễn dịch khác, một số người cao tuổi và trẻ sơ sinh có thể đặc biệt có nguy cơ bị nhiễm trùng. Những người này nên tìm kiếm lời khuyên về nước uống từ các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ.

Covid-19

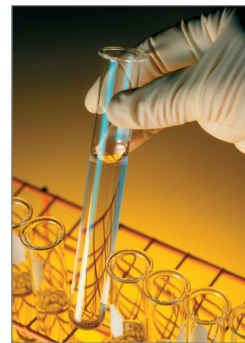
Vi-rút Corona (Covid-19) không phải là mối đe dọa đối với nguồn nước của chúng ta. Chúng tôi liên tục theo dõi và kiểm tra chất lượng nước của quý vị và cam kết đảm bảo an toàn. Cung cấp một nguồn cấp nước an toàn, sạch sẽ, đáng tin cậy cho quý vị và gia đình là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Thông tin bổ sung về Covid-19 và nguồn cấp nước của quý vị có sẵn tại Ủy Ban Nước của Tiểu Bang California tại:

www.waterboards.ca.gov/publications_forms/publications/factsheets/docs/covid-19/covid19_drinking_water_factsheet_english.pdf

PFAS (Các hợp chất per- và polyfluoroalkyl)

PFOA (Axit octanoic Perfluoro) và PFOS (Axit sulfonic Perfluoro octan) là một nhóm các hóa chất nhân tạo có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe. Chúng đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều loại sản phẩm và có khả năng chịu nhiệt, nước, dầu và vết bẩn. Mặc dù không có Tiêu Chuẩn nào được đặt ra, tác động của chúng đang được điều tra. Thông tin bổ sung có sẵn tại:

www.waterboards.ca.gov/pfas/



2019 Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California Tầng Nước Mặt đã Điều Trị

Thành phần	MCL	PHG	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Nguồn Đặc Trưng của Thành Phần
Thành Phần Vô Cơ – Được thử nghiệm vào năm 2019						
Nhôm (ppm)	1	0.6	0.124	ND – 0.065	Không	Quá Trình Điều Trị Chất Cặn, Những Chất Động Thiên Nhiên
Bromat (ppb)	10	0.1	2	ND – 5.9	Không	Sản Phẩm Phụ Của Ozon Hóa Nước Uống
Florua (ppm)	2	1	0.7	0.1 – 0.9	Không	Nước Phụ Gia Cho Sức Khỏe Răng Miệng
Nitrat dưới dạng N (ppm)	10	10	0.5	0.5	Không	Phân Bón, Bể Tự Hoại, Trầm Tích Tự Nhiên
Tiêu Chuẩn Phụ Thuộc* – Thử Nghiệm năm 2019						
Nhôm (ppb)	200*	600	124	ND – 65	Không	Quá Trình Điều Trị Chất Cặn, Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Clorua (ppm)	500*	n/a	56	53 – 58	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Màu Sắc (những đơn vị màu sắc)	15*	n/a	ND	ND – 1	Không	Những Nguyên Liệu Hữu Cơ Xảy Ra Tự Nhiên
Mùi (số mùi ở ngưỡng cửa)	3*	n/a	ND	ND – 1	Không	Những Nguyên Liệu Hữu Cơ Xảy Ra Tự Nhiên
Điện Dẫn Xuất (µmho/cm)	1,600*	n/a	514	508 – 521	Không	Những Chất Hình Thành những Ions Trong Nước
Hóa Học Sunfat (ppm)	500*	n/a	91	89 – 93	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Tan Chất Lỏng (ppm)	1,000*	n/a	304	296 – 312	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Các Thành Phần Không Được Kiểm Soát – Được thử nghiệm vào năm 2018 và 2019						
Hóa Học Tinh Kiềm, tổng số CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	72	69 – 74	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bo (ppm)	NL = 1	n/a	0.12	0.12	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Calc (ppm)	Không Quy Định	n/a	30	29 – 30	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Germanium (ppb)	Không Quy Định	n/a	0.1	ND – 0.4	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp
Độ Cứng, tổng số CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	127	124 – 130	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Độ Cứng, tổng số (những hạt/gallon)	Không Quy Định	n/a	7.4	7.3 – 7.6	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Magiê (ppm)	Không Quy Định	n/a	14	13 – 14	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Mangan (ppb)**	50*	n/a	2.23	0.8 – 3.3	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Axit perfluorohexanoic (ppt)	Không Quy Định	n/a	2.3	2.2 – 2.3	n/a	Chất Thải Công Nghiệp
pH (những đơn vị pH)	Không Quy Định	n/a	8.4	8.4 – 8.5	n/a	Nồng Độ Ion Hydro
Hóa Học Kali (ppm)	Không Quy Định	n/a	2.8	2.6 – 2.9	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Muối (ppm)	Không Quy Định	n/a	56	54 – 57	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Hữu Cơ Carbon (ppm)	TT	n/a	2.4	1.8 – 2.6	n/a	Những Nguồn Tự Nhiên và Nhân Tạo Khác Nhau

ppb = một phần tỷ; ppm = một phần triệu; ppt = phần nghìn tỷ; µmho/cm = micromhos mỗi centimeter; ND = Không phát hiện (not detected); MCL = mức tối đa chất gây ô nhiễm; PHG = Mục tiêu sức khỏe công cộng của California; NL = Thông Báo Mức Độ; n/a = không áp dụng; TT = kỹ thuật điều trị

*Thành phần được quy định bởi tiêu chuẩn thứ cấp.

**Mangan được quản lý theo một tiêu chuẩn phụ nhưng không được phát hiện, dựa trên giới hạn phát hiện để báo cáo là 20 ppb.

Mangan được thêm vào là một trong những hóa chất không được quản lý cần theo dõi.

Chất Đặc – kết hợp bộ lọc Khu Vực Nước Metropolitan Nhà Máy Lọc Diemer	Kỹ Thuật Điều Trị	Các Đo Lường Chất Đặc	Vi Phạm TT?	Nguồn Đặc Trưng của Thành Phần
1) Sự đo lường đơn chất đặc cao nhất	0.3 NTU	0.05	Không	Lưu Lượng Đất
2) Tỷ Lệ Phần trăm của những mẫu ít hơn 0.3 NTU	95%	100%	Không	Lưu Lượng Đất

Chất đặc là sự đo lường cho sự ô nhiễm của nước, dấu hiệu của một vấn đề, một số trong đó có thể bao gồm vi sinh vật có hại.

Chất đặc thấp trong nước được điều trị của Metropolitan là một biểu lộ tốt của cách lọc có hiệu quả. Cách lọc được gọi là “kỹ thuật điều trị.”

Kỹ thuật xử lý là một quy trình bắt buộc nhằm làm giảm lượng hóa chất có trong nước uống, rất khó và đôi khi là không thể đo lường trực tiếp được lượng hóa chất này.

NTU = Những đơn vị chất đặc nephelometric

Những Tiêu Chuẩn Chất Lượng Nước Là Gì?

Những tiêu chuẩn nước uống được thiết lập bởi Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW) đặt những giới hạn những chất mà có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu thụ hay chất lượng thẩm mỹ của nước uống. Biểu đồ trong báo cáo này cho thấy các loại nước có chất lượng đúng các tiêu chuẩn:

- **Mức Tối Đa Chất Ô Nhiễm (MCL):** Mức cao nhất của chất ô nhiễm đã được cho phép vào nước uống. MCL chính được đặt như PHG về mặt kinh tế và có tính cách kỹ thuật khả thi.
- **Mức Tắc Uế Tối Đa (MRDL):** Mức cao nhất của chất khử trùng được cho phép trong nước uống. Sự chứng minh được thuyết phục rằng việc bổ sung các chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát những chất gây ô nhiễm vi khuẩn.
- **Chủ Yếu Là, MCL** được đặt ra để bảo vệ mùi, vị giác và sự có mặt của nước uống.

• **Tiêu Chuẩn Đầu Tiên Cho Nước Uống:** MCL cho những chất gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe cùng với sự theo dõi và những yêu cầu thông báo và làm sạch nước.

• **Mức Thi Hành Điều Lệ (AD):** Sự tập trung của chất gây ô nhiễm, nếu quá độ, sẽ đưa đến sự điều trị hoặc những nhu cầu khác mà hệ thống cấp nước phải tuân theo.

Những Chất Gây Ô Nhiễm Được Đo Lường Như Thế Nào?

Nước được thử và xét nghiệm suốt cả năm. Chất gây ô nhiễm được đo lường bằng:

- Một phần triệu (ppm) hoặc milligrams cho mỗi lít (mg/L)
- Một phần tỉ (ppb) hoặc microgram cho mỗi lít (µg/L)
- Một phần trên một tỷ tỷ (ppt) hoặc nanograms cho mỗi lít (ng/L)

Mục Tiêu Của Chất Lượng Nước Là Gì?

Ngoài những tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng nước, USEPA và DDW đã tự nguyện đặt mục tiêu chất lượng

nước với một số chất gây ô nhiễm. Mục đích chất lượng nước thường được đặt ở cấp độ thấp như thế nên không thành công khi thi hành và không thể đo lường trực tiếp. Tuy vậy, những mục đích này là cung cấp những bằng chỉ dẫn và phương hướng hữu ích cho những thực hành của ban quản lý nước. Biểu đồ trong báo cáo này bao gồm ba loại mục tiêu cho chất lượng nước.

- **Mục Tiêu Về Mức Gây Ô Nhiễm Cực Độ (MCLG):** Mức gây ô nhiễm trong nước uống thấp mà không được biết sẽ không gây nguy hiểm cho sức khỏe.
- **Mục Tiêu Mức Tắc Uế Cực Độ (MRDLG):** Mức độ chất khử trùng dưới đây được biết không có nguy hiểm đến sức khỏe. MRDLGs không phản ánh lợi ích của việc sử dụng các chất khử trùng để hạn chế những chất gây ô nhiễm vi khuẩn.
- **Mục Tiêu Y Tế Công Cộng (PHG):** Mức gây ô nhiễm trong nước uống thấp mà không được biết sẽ không gây nguy hiểm cho sức khỏe. Mục Tiêu Y Tế Công Cộng (PHG) được đặt ra bởi Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của California.

Chất Lượng Hóa Học Nước Ngầm Của Thành Phố Garden Grove Năm 2019

Thành phần	MCL	PHG (MCLG)	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Ngày Lấy Mẫu Gần Nhất	Nguồn Đặc Trưng của Thành Phần
X Quang							
Tổng Alpha (pCi/L)	15	(0)	<3	ND – 5.2	Không	2018	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Urani (pCi/L)	20	0.43	9.02	5.39 – 13.5	Không	2018	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Thành Phần Vô Cơ							
Hoá Học Asen (ppb)	10	0.004	<2	ND – 2.4	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bari (ppm)	1	2	<1	ND – 0.112	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Florua (ppm)	2	1	0.44	0.41 – 0.49	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Nitrat (ppm như N)	10	10	4	2.2 – 6.1	Không	2019	Các Phân Bón, Những Bồn Hư Thối
Hóa Học Nitrat + Hóa Học Nitrit (ppm như N)	10	10	4	2.2 – 6.1	Không	2019	Các Phân Bón, Những Bồn Hư Thối
Perchlorate (ppb)	6	1	<4	ND – 4.1	Không	2019	Xả Thải Công Nghiệp
Những Tiêu Chuẩn Phụ Thuộc*							
Hóa Học Clorua (ppm)	500*	n/a	77.7	38 – 119	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Sắt (ppb)	300*	n/a	<100	ND – 206	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Mangan (ppb)	50*	n/a	<20	ND – 20.8	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Điện Dẫn Xuất (µmho/cm)	1,600*	n/a	886	608 – 1,200	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Sulfat (ppm)	500*	n/a	126	75.5 – 174	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Tăng Chất Rắn (ppm)	1,000*	n/a	565	368 – 746	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Chất Dục (NTU)	5*	n/a	0.13	ND – 0.8	Không	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Các Thành Phần Không Được Quy Định							
Độ kiềm, tổng cộng theo CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	185	164 – 234	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bo (ppm)	NL = 1	n/a	<0.1	ND – 0.26	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Bromide (ppm)	Không Quy Định	n/a	0.22	0.104 – 0.62	n/a	2019	Xả Thải Công Nghiệp
Hóa Học Calci (ppm)	Không Quy Định	n/a	103	72.6 – 124	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Crom, Hexavalent (ppb)	Không Quy Định	0.02	1.4	ND – 1.8	n/a	2019	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp
Germanium (ppb)	Không Quy Định	n/a	0.02	ND – 0.3	n/a	2019	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp
Độ cứng, tổng cộng theo CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	333	233 – 413	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Độ cứng, tổng (hạt/gallon)	Không Quy Định	n/a	19	14 – 24	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Magiê (ppm)	Không Quy Định	n/a	18.5	12.6 – 24.9	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Mangan (ppb)**	50*	n/a	0.14	ND – 1.8	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Axit octanoic perfluoro (PFOA) (ppt)	NL = 5.1	n/a	16.4	6.3 – 30.6	n/a	2019	Xả Thải Công Nghiệp
Axit sulfonic perfluoro octan (PFOS) (ppt)	NL = 6.5	n/a	37.4	16.7 – 53.9	n/a	2019	Xả Thải Công Nghiệp
pH (những đơn vị pH)	Không Quy Định	n/a	7.8	7.7 – 7.9	n/a	2019	Nồng Độ Ion Hydro
Hóa Học Kali (ppm)	Không Quy Định	n/a	3.9	3.1 – 5.5	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Lượng Carbon Hữu Cơ (Chưa Lọc) (ppm)	Không Quy Định	n/a	0.28	0.17 – 0.48	n/a	2019	Các Nguồn Tự Nhiên và Nhân Tạo Khác Nhau
Muối (ppm)	Không Quy Định	n/a	54.1	35.4 – 90.4	n/a	2019	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Vanadi, Tổng (ppb)	NL=50	n/a	<3	ND – 4.2	n/a	2019	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp

ppb = một phần tỷ; ppm = một phần triệu; ppt = phần nghìn tỷ; pCi/L = picocuries mỗi lít; NTU = Những đơn vị chất đặc nephelometric; ND = Không phát hiện (not detected);

NL = Mức Thông Báo; n/a = không áp dụng; < = trung bình là ít hơn giới hạn xác định cho mục đích báo cáo; µmho/cm = micromhos mỗi centimeter;

MCL = mức tối đa chất gây ô nhiễm; (MCLG) = Mục tiêu MCL của liên bang; PHG = Mục tiêu sức khỏe công cộng của California

*Thành phần được quy định bởi tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng thẩm mỹ (hương vị, mùi, màu sắc).

**Mangan được thêm vào là một trong những hóa chất không được quản lý cần theo dõi.

Hệ Thống Phân Phối Nước có Chất Lượng của Thành Phố Garden Grove Năm 2019

Sự Khử Trùng Những Sản Phẩm	MCL (MRDL/MRDLG)	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Nguồn Đặc Trưng của Thành Phần
Tổng Số Trihalomethanes (ppb)	80	15	0.1 – 25	Không	Khử Trùng Clo Cho Những Sản Phẩm
Axit Haloacetic (ppb)	60	9	ND – 12	Không	Khử Trùng Clo Cho Những Sản Phẩm
Số Dư Clo (ppm)	(4 / 4)	0.89	0.2 – 2.57	Không	Bổ Sung Chất Khử Trùng để Điều Trị
Chất Lượng Thẩm Mỹ					
Màu (đơn vị màu)	15*	0.35	ND – 23	Không	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Chất Đục (NTU)	5*	<0.1	ND – 4.1	Không	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên

ETám địa điểm trong hệ thống phân phối được kiểm tra hàng quý về tổng lượng trihalomethanes và axit haloacetic; 33 địa điểm được kiểm tra mỗi tháng về màu sắc, mùi và độ đục. Không phát hiện mùi vào năm 2019.

MRDL = Mức Tây Uế Tối Đa; MRDLG = Mức Tiêu Tây Uế Tối Đa; NTU = Những đơn vị chất đục Nephelometric; ND = không được phát hiện

*Thành phần được quy định bởi tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng thẩm mỹ (hương vị, mùi, màu sắc).

Những Mức Hoạt động của Chì và Đồng tại Những Vòi Nước Nơi cư Ngụ

	Mức Hoạt Động (AL)	Mức Tiêu Sức khỏe	90 Giá Trị Phân Vị	Vượt quá Địa Điểm AL / Số Lượng Địa Điểm	Vi Phạm AL?	Nguồn Đặc Trưng của Thành Phần
Chì (ppb)	15	0.2	ND<5	0 / 50	Không	Sự Gặm Mòn của Hệ Thống Nước Trong Nhà
Đồng (ppm)	1.3	0.3	0.19	0 / 50	Không	Sự Gặm Mòn của Hệ Thống Nước Trong Nhà

Cứ ba năm một lần, ít nhất 50 căn hộ được kiểm tra mức độ chì và đồng tại vòi nước. Bộ mẫu gần đây nhất thu được vào năm 2019.

Không phát hiện được chì. Đồng đã được phát hiện vượt mức báo cáo trong 38 mẫu, nhưng không có mẫu nào vượt quá Mức Độ Gây Ảnh Hưởng của đồng.

Mức Hoạt Động theo quy định là nồng độ của một thành phần mà, nếu vượt quá, sẽ khởi động việc xử lý hoặc các yêu cầu khác mà hệ thống nước phải tuân theo.

Vào năm 2019, không có trường hợp nào đưa ra yêu cầu được lấy mẫu chì.

Các Thành Phần Không Được Quy Định Cần Giám Sát

Thành Phần	Mức Độ Thông Báo	PHG	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Các Mẫu Mới Nhất
Axit Dibromoacetic (ppb)	n/a	n/a	0.64	0.4 – 1.2	2019

Những Sự Thẩm Định Nước Nguồn

Nhập Khẩu Khu Vực Nước (MWDSC) Thẩm Định Nước

Mỗi 5 năm MWDSC yêu cầu DDW để kiểm tra các nguồn ô nhiễm nước uống trong Dự Án Nhà Nước và nguồn nước Sông Colorado.



Khảo sát vệ sinh lưu vực nước gần đây nhất đối với các nguồn cung cấp nước tại nguồn từ Sông Colorado được cập nhật vào năm 2015 và Dự Án Nước Tiểu Bang được cập nhật vào năm 2016.

Nước từ sông Colorado được coi là dễ bị ô nhiễm do giải trí, thành thị/nước bão, sự dơ dáy thị hóa ngày càng tăng trong đường thủy phân và nước thải. Sự cung cấp nước từ Dự Án của Bắc California dễ bị ô nhiễm từ thành thị/nước bão, thú vật hoang dã, nông nghiệp, giải trí và nước thải.

USEPA cũng yêu cầu MWDSC hoàn thành đánh giá Nước Nguồn (SWA) để sử dụng thông tin thu thập trong cuộc điều tra vệ sinh lưu vực sông. MWDSC đã hoàn thành SWA trong tháng 12 năm 2002. SWA được sử dụng để định giá đến sự nguy hiểm của nước nguồn ô nhiễm và giúp xác định xem có các biện pháp nào để bảo vệ an toàn hơn.

Một bản sao về bản tóm tắt mới nhất của một trong hai cuộc khảo sát vệ sinh lưu vực sông hoặc có thể tìm được SWA bằng cách gọi MWDSC tại số điện thoại (800) CALL-MWD (225-5693).

Sự Thẩm Định Nước Ngầm

Sự thẩm định những nguồn nước ngầm cho Khu Vực Những Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove được hoàn tất vào tháng 12 năm 2002.

Những nguồn nước ngầm được xem là rất hại cho những hoạt động sau đây liên kết đến những chất gây ô nhiễm được phát hiện trong sự cung cấp nước: Được biết những chất gây ô nhiễm trong lông chim, di tích lịch sử và các hoạt động nông nghiệp, áp dụng phân bón, và các công viên. Những nguồn nước ngầm được xem là hại nhất cho những hoạt động sau đây không liên kết đến những chất gây ô nhiễm được phát hiện: được xác nhận do các lỗ thủng những bồn lưu trữ ngầm, máy giặt khô, trạm xăng, rửa hình/in.

Bản sao của bản đánh giá này có sẵn tại Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang, Bộ Phận Nước Uống, 2 MacArthur Place, Suite 150, Santa Ana, California 92707. Quý vị có thể yêu cầu bản tóm tắt đánh giá bằng việc liên lạc với Thành Phố theo số (714) 741-5395.

